

Số: 4326 /TCT-ĐTNN
V/v: thuế đối với hoạt
động chuyển nhượng vốn

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2005

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Yên Bái.

Trả lời công văn số 500 CT/CV-QLDN ngày 16/11/2005 của Cục Thuế tỉnh Yên Bái về việc thủ tục kê khai nộp thuế, quyết toán thuế từ chuyển nhượng vốn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại Mục V Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính, trường hợp Công ty Banpu Public Company limited "Banpu" (bên nước ngoài trong Công ty liên doanh đá với Yên Bái Ban Pu) chuyển nhượng phần vốn góp của mình trong Công ty liên doanh cho Công ty khác thì thu nhập Công ty Banpu Public Company limited "Banpu" thu được từ hoạt động chuyển nhượng vốn này thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) với thuế suất 28%.

Thuế TNDN phải nộp được xác định như sau:

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times 28\%$$

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = \text{Giá chuyển nhượng} - \text{Giá trị ban đầu của phần vốn chuyển nhượng} - \text{Chi phí chuyển nhượng}$$

Trong đó:

- Giá trị chuyển nhượng được xác định bằng tổng giá trị thực tế mà bên chuyển nhượng thu được theo hợp đồng chuyển nhượng. Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán đã không được xác định theo giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá trị thanh toán của hợp đồng trên cơ sở tham khảo giá thị trường hoặc giá có thể bán cho bên thứ ba và các hợp đồng chuyển nhượng tương tự.

- Giá trị ban đầu của phần vốn chuyển nhượng được xác định trên cơ sở sổ sách, chứng từ kế toán về vốn góp của chủ đầu tư tại thời điểm chuyển nhượng vốn đã được hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh công nhận.

- Chi phí chuyển nhượng là các khoản chi thực tế liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng theo chứng từ gốc được cơ quan thuế công nhận. Trường hợp chi phí chuyển nhượng phát sinh ở nước ngoài thì các chứng từ gốc đó phải được một cơ quan công chứng hoặc kiểm toán độc lập của nước có chi phí phát sinh xác nhận. Chi phí chuyển nhượng bao gồm: chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng; các khoản phí và lệ phí phải nộp khi làm thủ tục chuyển nhượng; các chi phí

giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng chuyển nhượng và các chi phí khác có chứng từ chứng minh.

Chậm nhất năm (05) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền chuẩn y việc chuyển nhượng vốn, bên nhận chuyển nhượng vốn phải lập tờ khai thuế về chuyển nhượng vốn nộp cho cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký, kê khai, nộp thuế (theo mẫu đính kèm) kèm theo hợp đồng chuyển nhượng (bản sao có xác nhận của hai bên tham gia chuyển nhượng), quyết định chuẩn y việc chuyển nhượng vốn của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của hai bên tham gia chuyển nhượng), chứng nhận vốn góp và các chứng từ gốc của các khoản chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng; đồng thời nộp đủ số thuế phải nộp vào Kho bạc Nhà nước và gửi bản sao giấy nộp tiền thuế cho cơ quan chuẩn y việc chuyển nhượng vốn.

Trường hợp phát hiện việc kê khai, tính toán số thuế phải nộp chưa chính xác, trong vòng (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ khai, cơ quan thuế phải thông báo số thuế phải nộp cho bên nhận chuyển nhượng hoặc yêu cầu bên nhận chuyển nhượng cung cấp các tài liệu cần thiết để xác định chính xác số thuế phải nộp.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế tỉnh Yên Bái biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTNN (2b).4

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Huyền